

Bản án số: **502** /2018/HS-ST

Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phương

2. Ông Trần Trọng Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 482/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 499/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1969 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ X, phường Q, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Trần Thị V (đã chết); Bị cáo có vợ Ngô Thị Kim H2, sinh năm 1970; Có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 133/2010/ HSST ngày 16/6/2010 Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 2 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 22/6/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn H3, sinh năm 1996 – trú tại: Tổ Y, phường Q, thành phố TH (Có mặt)

2. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng

Người được ủy quyền: Phùng Văn S sinh năm 1985 – trú tại: Khu Z, xã N, huyện Đ, tỉnh P (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Quách Quốc Q, sinh năm 1963 – trú tại: Tổ Y1, phường Q, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Hoàng Thị T, sinh năm 1972 – trú tại: Tổ Y2, phường Q, thành phố TH (Vắng mặt)

5. Trần Minh H4, sinh năm 1969 – trú tại: Tổ Y3, phường Q, thành phố TH (Vắng mặt)

6. Lưu Ngọc Q1, sinh năm 1979 – trú tại: Tổ N1, phường H, thành phố TH (Vắng mặt)

7. Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1969 – trú tại: Tổ N2, phường H, thành phố TH (Vắng mặt)

8. Đỗ Mạnh D, sinh năm 1987 – trú tại: Tổ B, phường Q, thành phố TH (Vắng mặt)

9. Nguyễn Minh P, sinh năm 1968 – trú tại: Tổ N2, phường H, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

10. Vũ Thế T2, sinh năm 1980 – trú tại: Tổ Y4, phường Q, thành phố TH (Vắng mặt)

11. Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1980 – trú tại: Tổ Y5, phường Q, thành phố TH (Vắng mặt)

12. Trương Văn T3, sinh năm 1968 – trú tại: Tổ Y6, phường Q, thành phố TH (Vắng mặt)

13. Bà Ngô Thị Kim H, sinh năm 1970 – trú tại: Tổ Y, phường Q, thành phố TH (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Sầm Văn T4, sinh năm 1975 – trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện P, tỉnh TH

2. Ông Trần Văn D, sinh năm 1962 – trú tại: Tổ Y7, phường Q, thành phố TH

3. Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1968 – trú tại: Tổ V, phường P, thành phố TH

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ Y7, phường Q, thành phố TH phát hiện 01 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh BKS 20B1-727.71 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên là Nguyễn Văn H, qua kiểm tra đối với H tổ công tác phát hiện thu giữ:

Tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc có: 01 gói giấy màu trắng bên trong có 03 gói nilon, bên trong mỗi gói đều chứa 01 viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu đen bên trong được gói bằng 01 lớp giấy chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilon màu trắng bên trong có 05 gói nilon màu đen bên trong gói bằng 01 lớp giấy đều chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon bên trong chứa 01 viên nén màu hồng; 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại túi quần phía sau bên trái H đang mặc có 01 gói nilon màu nâu bên trong có: 11 gói nilon màu đen bên trong gói bằng 01 lớp giấy màu trắng đều chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu hồng; 02 gói nilon màu hồng, bên trong gói bằng 01 lớp giấy đều chứa chất bột màu trắng.

H khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng, viên nén màu hồng tổ công tác thu giữ là ma túy Heroine và hồng phiến của H. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của H số tiền: 530.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô BKS 20B1-727.71 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Hồi 20 giờ 45 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại tổ Y, phường Q, thành phố TH, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ:

- 41 gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói có chứa 01 viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa 01 viên nén màu xanh tại ngăn tủ gỗ ở phòng ngủ của H.

- 120 mảnh giấy cắt bằng tờ lịch treo tường kích thước 5×5cm; 09 vỏ gói cafe tại bàn kính bên trong phòng ngủ của H.

- Số tiền 77.150.000đ, 59 giấy phép lái xe, 34 giấy chứng minh nhân dân, 20 thẻ bảo hiểm y tế và 09 thẻ điều trị Methadone.

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 23/6/2018, tiến hành mở niêm phong cân số chất bột màu trắng thu giữ tại túi quần trước H đang mặc có khối lượng 2,110 gam. Số viên nén màu hồng thu tại túi quần trước H đang mặc có khối lượng 0,406 gam.

Hồi 00 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, tiến hành mở niêm phong cân số chất bột màu trắng thu giữ tại túi quần sau H đang mặc có khối lượng 3,73 gam. Số viên nén màu hồng thu giữ tại túi quần sau H đang mặc có khối lượng 0,317 gam.

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 23/6/2018, tiến hành mở niêm phong cân số viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ khi khám xét nhà H: Số viên nén màu hồng có khối lượng 4,192 gam. Số viên nén màu xanh có khối lượng 0,098 gam.

Tại kết luận giám định số 831/KL – PC54 ngày 30/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang H là Heroine có tổng khối lượng là 5,84 gam; Viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang H là Methamphetamine có khối lượng 0,723 gam; Viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ khi khám xét chỗ ở của H là Methamphetamine có khối lượng 4,29 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 22/6/2018, H đến khu vực cầu Gia Bẫy thuộc xóm Đ, phường Đ, thành phố TH để mua Heroine và ma túy tổng hợp sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lời. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết số Heroine và ma túy tổng hợp với giá 6.000.000 đồng. Mua xong, H mang số ma túy trên về nhà chia thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng dần và bán kiếm lời. Vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 22/6/2018, H điều khiển xe mô tô Honda Wave BKS 20B1-727.71, mang theo 20 gói Heroine và 07 viên hồng phiến đi từ nhà đến

khu vực tổ Y7, phường Q, thành phố TH để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên. Đối với số ma túy và đồ vật thu giữ khi khám xét nhà H có 41 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh là ma túy tổng hợp trong số ma túy H đã mua của người đàn ông không quen biết nêu trên mục đích để bán kiếm lời; 09 vỏ gói cà phê và 120 mảnh giấy kích thước 5×5cm là của H dùng để gói ma túy; 59 giấy phép lái xe, 34 chứng minh nhân dân, 20 thẻ bảo hiểm y tế và 09 thẻ điều trị Methadone là của những người không quen biết đến cầm, cầm cố cho H để lấy ma túy, mỗi một giấy tờ H đưa cho người đến cầm cố 01 gói ma túy tương đương với 100.000 đồng. Số tiền 77.150.000 đồng là tiền của vợ và con H. H không nhớ cụ thể ai đã đến cầm cố giấy tờ và không nhớ thời gian cụ thể.

Tiến hành lấy lời khai của người đã cầm cố giấy tờ cho H gồm: Quách Quốc Q (sinh năm 1963 – trú tại: Tổ Y1, phường Q, thành phố TH), Hoàng Thị T (sinh năm 1972 – trú tại: Tổ Y2, phường Q, thành phố TH), Trần Minh H4 (sinh năm 1969 – trú tại: Tổ Y3, phường Q, thành phố TH), Lưu Ngọc Q1 (sinh năm 1979 – trú tại: Tổ N1, phường H, thành phố TH, Nguyễn Xuân T1 (sinh năm 1969 – trú tại: Tổ N2, phường H, thành phố TH), Đỗ Mạnh D (sinh năm 1987 – trú tại: Tổ B, phường Q, thành phố TH), Nguyễn Minh P (sinh năm 1968 – trú tại: Tổ N2, phường H, thành phố TH), Vũ Thế T2 (sinh năm 1980 – trú tại: Tổ Y4, phường Q, thành phố TH), Nguyễn Tuấn L (sinh năm 1980 – trú tại: Tổ Y5, phường Q, thành phố TH, Trương Văn T3 (sinh năm 1968 – trú tại: Tổ Y6, phường Q, thành phố TH) những người này khai nhận đã mua ma túy của H nhiều lần. Khi không có tiền thì mang chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe mô tô, giấy phép lái xe ô tô cầm cố cho H để mua ma túy của H, nhưng không nhớ thời gian và địa điểm cụ thể.

Lời khai nhận của bị can Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Quách Quốc Q; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Thị T; 01 giấy phép lái xe hạng A2, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Minh H; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lưu Ngọc Q1; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Xuân T1; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Mạnh D; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Minh P; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vũ Thế T2; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Tuấn L; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị U; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trương Thu H1 được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 05 bì niêm phong ký hiệu B, B1, H2, H3, Đ bên trong chứa ma túy;

- 77.680.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh BKS 20B1-727.71, số máy HC12 E5694225, số khung: 1216 DY693962. Quá trình điều tra xác định H mua chiếc xe này của anh Sầm Văn T (sinh năm 1975, HKTT: Xóm H, xã Đ, huyện P, tỉnh TH). Ngày 01/10/2015 anh T đã thế chấp chiếc xe để vay của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (có tên viết tắt là VPBFC) để vay tiền. Tuy anh T chưa thanh toán hết tiền cho Công ty VPBFC nhưng đã đem xe bán cho H. Hiện anh Phùng Văn S (sinh năm: 1985, HKTT: Khu Z, xã N, huyện Đ, tỉnh PT) là người đại diện của Công ty VPBFC đề nghị được trả lại chiếc xe trên.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 353693/05/210815/1.

- 120 mảnh giấy kích thước 5 x 5cm.

- 09 vỏ gói cà phê.

Tại bản Cáo trạng số 471/CT -VKSTPTN ngày 30 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn H từ 08 đến 09 năm tù giam.

Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 05 bì niêm phong, 120 mảnh giấy kích thước 5×5cm, 09 vỏ gói cà phê.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01ĐTĐĐ và 530.000đ là số tiền do bị cáo H bán ma túy mà có.

Trả lại cho những người có tên trong các loại giấy tờ đã thu giữ tại nhà bị cáo H.

Trả lại cho bà Ngô Thị Kim H1 chiếc xe máy BKS 20B1-727.71.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn H2 số tiền 77.150.000đ (Bảy mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tố tụng thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng họ có lời khai tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong cân trọng lượng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/6/2018, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ Y7, phường Q, thành phố TH, phát hiện Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ 5,84gam Heroine và 0,723gam Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và thu giữ vật chứng gồm: xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh BKS 20B1-727.71; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và số tiền 530.000đ. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo thu giữ 4,29gam Methamphetamine của H tàng trữ để bán; 120 mảnh giấy cắt bằng tờ lịch treo tường kích thước 5×5cm; 09 vỏ gói cà phê; số tiền 77.150.000đ, 59 giấy phép lái xe, 34 giấy chứng minh nhân dân, 20 thẻ bảo hiểm y tế và 09 thẻ điều trị Methadone. Số giấy tờ này là của những người nghiện ma túy đến cầm cho H để lấy ma túy sử dụng, trong đó đã xác định được 10 người gồm: Quách Quốc Q, Hoàng Thị T, Trần Minh H3, Lưu Ngọc Q1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Mạnh D, Nguyễn Minh P, Vũ Thế T3, Nguyễn Tuấn L, Trương Văn T4. Tổng số ma túy H tàng trữ để bán là 5,84gam Heroine và 5,013gam Methamphetamine.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.”

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo bán cho nhiều người, nhiều lần một phần làm băng hoại đến đạo đức, sức khỏe của người khác. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 2 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo ngoài mục đích sử dụng còn có mục đích kiếm lời. Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án được xử lý theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, cụ thể:

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định số tiền 77.150.000đ là của anh Nguyễn Văn H2 gửi cho bà H1 giữ hộ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó cần trả lại cho Nguyễn Văn H2.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, biển kiểm soát 20B1 -727.71 số máy HC12 E5694225, số khung: 1216 DY693962, dung tích xi lanh 97cm³, tại phiên tòa bị cáo cũng như bà Ngô Thị Kim H1 xác định do vợ chồng bị cáo mua của anh Sầm Văn T4 với giá 7.000.000đ phù hợp với lời khai của anh T4 tại cơ quan điều tra, nên Hội đồng xét xử xác định đây là tài sản chung của vợ chồng, khi bị cáo H lấy đi mua ma túy, bà H1 không biết nên cần trả lại cho bà H1 quản lý và sử dụng là phù hợp. Trong quá trình điều tra, Công ty tài chính TNHH một thành viên ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VTBFC) đề nghị xem xét trả Công ty chiếc xe trên theo hợp đồng thế chấp số 20151001-149035-0001 ngày 01/10/2015. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng thế chấp trên là giữa VTBFC với anh Sầm Văn T4, khi anh T4 bán cho bị cáo H không có văn bản thỏa thuận giữa các bên, do đó cần tách ra để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác nếu Công ty có yêu cầu.

- Do không xác định được thời gian, địa điểm, số lượng ma túy đã mua nên cần trả lại: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Quách Quốc Q; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Thị T; 01 giấy phép lái xe hạng A2, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Minh H3; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lưu Ngọc Q1; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Xuân T1; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Mạnh D; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Minh P; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Vũ Thế T2; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Tuấn L; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị U; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trương Thu H.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei: 353693/05/210815/1 kèm theo 01 sim Viettel cùng số tiền 530.000đ bị cáo khai đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội và thu lời do bán ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Các vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy H khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Gia Bảy thuộc phường Đ, thành phố TH. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có căn cứ để xử lý.

Đối với các đối tượng Quách Quốc Q, Hoàng Thị T, Trần Minh H3, Lưu Ngọc Q1, Nguyễn Xuân T1, Đỗ Mạnh D, Nguyễn Minh P, Vũ Thế T2, Nguyễn Tuấn L, Trương Văn T3 là những người cầm cố giấy phép lái xe, thẻ bảo hiểm y tế, chứng minh nhân dân để mua ma túy của Nguyễn Văn H, do không xác định được thời gian, địa điểm, số lượng ma túy đã mua bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với 105 giấy tờ của những người nghiện ma túy đem cầm cố cho H để lấy ma túy sử dụng và những người đã nhắn tin trao đổi mua bán ma túy với H qua điện thoại. Hiện chưa xác minh được những người này, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c, p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam .

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 05 bì niêm phong theo quy định ký hiệu B, B1, H2, H3, Đ; 120 mảnh giấy kích thước 5x5cm; 09 vỏ gói cà phê.

2.2. Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, số Imei: 353693/05/210815/1 kèm theo 01 sim Viettel và số tiền 530.000đ (*Năm trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2.3. Trả cho anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1996 - trú tại: Tổ Y, phường Q, thành phố TH số tiền 77.150.000đ (*Bảy mươi bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*)

2.4. Trả cho bà Ngô Thị Kim H1, sinh năm 1970 - trú tại: Tổ Y, phường Q, thành phố TH: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, biển kiểm soát 20B1 -727.71 số máy HC12 E5694225, số khung: 1216 DY693962, dung tích xi lanh 97cm³ quản lý và sử dụng.

Tách đề nghị của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác nếu Công ty có yêu cầu.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 39 ngày 02/11/2018 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH và Ủy nhiệm chỉ số 114 ngày 30/10/2018)

2.5. Trả lại: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Quách Quốc Q; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Hoàng Thị T; 01 giấy phép lái xe hạng A2, 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Trần Minh H3; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Lưu Ngọc Q1; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Nguyễn Xuân T1; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Đỗ Mạnh D; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Minh P; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên

Vũ Thế T2; 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Tuấn L; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Thị U; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trương Thu H cho những người có tên trong các loại giấy tờ trên.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

